

Semi Recessed Lavatory
Chậu bán âm bàn



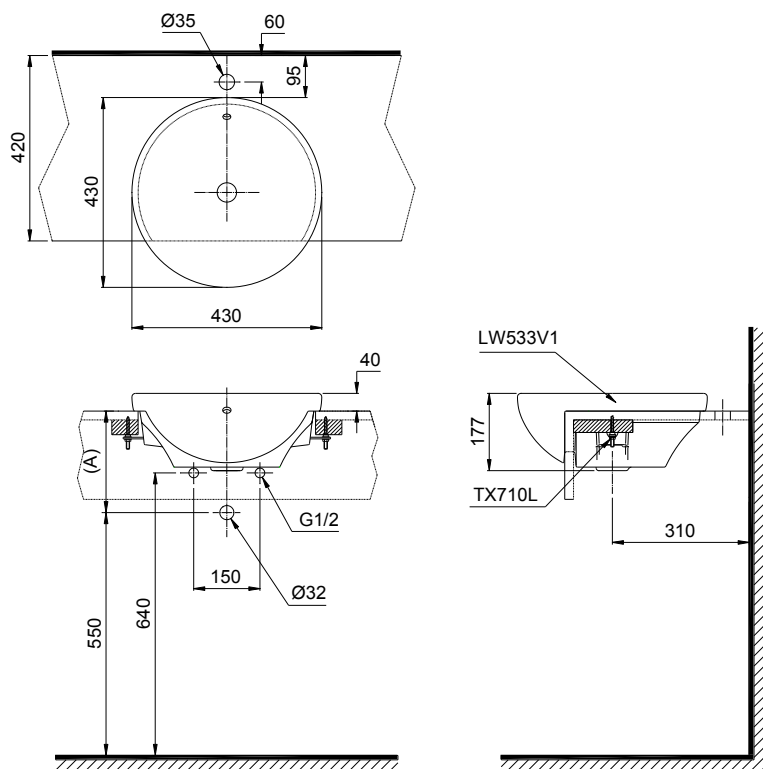
Features
Đặc điểm

- Stain Resistant, Easy-to-clean Surface with CEFIONTECT Technology
Men sứ chống dính, chống bám bẩn CEFIONTECT
- Rear overflow
Thiết kế với lỗ thoát tràn

Specifications
Tiêu chuẩn kỹ thuật

Faucet hole: Lỗ bắt vòi:	At the marble Trên bàn
Faucet hole diameter: Đường kính lỗ bắt vòi	Ø35 (mm)
Overflow hole: Lỗ xả tràn:	Yes Có
Product dimension: Kích thước sản phẩm	L430 × W430 × H177 (mm)
Material: Vật liệu:	Vitreous china Sứ vệ sinh

LT533R



Parts description
Danh mục phụ kiện

- Lavatory/ Thân chậu L533R
- Lavatory body/ Thân sứ LW533V1
- Mounting bolt/ Bộ ốc cố định TX710L

Colors
Màu sắc

White (cefiontect)
Trắng (cefiontect)

Optional/ Tùy chọn

Faucets/ Vòi chậu	Trap Ổng thải	(A)
TX116LESV4	TVLF404	275~290
TS240AX, TS222AY	TVLF404	230~245
TLG01304V, TLG02304V, TLG03303V, TLG04304V, TLS01304V, TLS02303V.	TVLF404	240~255
TLG07301V, TLG08301V, TLG09301V, TLG10301V, TLG11301V.	TVLF404	230~245
TLG07303V, TLG08303V, TLG09303V, TLG10303V, TLG11303V.	TVLF404	265~280
TLG07305V, TLG08305V, TLG09305V, TLG10305V, TLG11305V.	TVLF404	265~280
TVLM111NS	TVLF404	285~300
TLE20006A, TLE21006A, TLE22006A, TLE24006A, TLE24007A, TLE24008A, TLE25006A, TLE25007A, TLE25008A, TLE26006A, TLE26007A, TLE26008A, TLE28002A, TLE29002A	TVLF404/T6JV6	260~275

Notice: Ensure that A dimension is extract when setting trap.
Chú ý: Để lắp đặt ống thải phải đảm bảo kích thước (A).

OIM064301R1/06